

**BỘ XÂY DỰNG****BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2007/TT-BXD

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2007

**THÔNG TƯ****hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thuê tư vấn nước ngoài  
trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam**

*Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;*

*Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này áp dụng đối với các

tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn của dự án đầu tư xây dựng công trình và đồ án quy hoạch xây dựng sử dụng vốn nhà nước (vốn ngân sách nhà nước, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức - gọi tắt là ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của Nhà nước).

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn của dự án đầu tư xây dựng công trình và đồ án quy hoạch xây dựng sử dụng vốn khác áp dụng các quy định của Thông tư này.

3. Các dịch vụ tư vấn trong hoạt động xây dựng được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện bao gồm lập quy hoạch xây dựng, khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng

công trình, lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công xây dựng, quản lý dự án và một số dịch vụ tư vấn xây dựng khác.

4. Chi phí thuê tư vấn nước ngoài được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng với tư vấn nước ngoài thông qua hợp đồng thuê tư vấn. Chi phí được xác định phải đảm bảo đủ chi phí để thuê nhưng phải phù hợp với khả năng chi trả của bên thuê, khả năng nguồn vốn của dự án, khả năng nguồn vốn sử dụng để lập đề án quy hoạch xây dựng, phù hợp với trình độ và loại chuyên gia tư vấn, đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, tính hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình, tính khả thi của đề án quy hoạch xây dựng. Việc xác định chi phí phải phù hợp với các quy định của thông lệ quốc tế và các quy định của Việt Nam.

5. Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng có trách nhiệm xác định loại công việc tư vấn cần thuê tư vấn nước ngoài khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng. Chi phí thuê tư vấn nước ngoài phải được dự tính ngay trong tổng mức đầu tư của dự án, trong nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng làm cơ sở để dự trù và quản lý vốn theo quy định.

6. Trường hợp tư vấn nước ngoài là nhà thầu chính thuê tư vấn trong nước

thực hiện một số công việc thì chi phí do các bên thỏa thuận nhưng phải đảm bảo chi phí tiền lương chuyên gia tư vấn trong nước xác định không thấp hơn mức tiền lương của chuyên gia Việt Nam làm việc theo các hợp đồng với nhà thầu quốc tế đã trúng thầu tại Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc mức tiền lương tư vấn trong nước làm việc cho các dự án sử dụng vốn ODA theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

7. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định cách xác định chi phí thuê tư vấn khác với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của Điều ước quốc tế đó.

## II. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN NƯỚC NGOÀI

1. Xác định chi phí cần thuê tư vấn nước ngoài khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng:

1.1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng, chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng phải xác định (dự kiến trước) chi phí thuê tư vấn nước ngoài trong tổng mức đầu tư của dự án,

trong nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng trên cơ sở khối lượng và loại công việc tư vấn cần thuê tư vấn nước ngoài thực hiện.

1.2. Tùy theo điều kiện cụ thể của dự án đầu tư xây dựng công trình, của đồ án quy hoạch xây dựng, chi phí thuê tư vấn nước ngoài được ước tính trong tổng mức đầu tư của dự án, trong nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng theo một trong các cách sau:

a) Theo chi phí của loại công việc tư vấn của các dự án đầu tư xây dựng công trình, của các đồ án quy hoạch xây dựng tương tự do tư vấn nước ngoài đã thực hiện;

b) Theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư của dự án, theo đơn giá một đơn vị diện tích (hoặc dân số) của đồ án quy hoạch xây dựng. Việc ước tính chi phí thuê tư vấn nước ngoài theo tỷ lệ % dựa trên cơ sở phạm vi, nội dung công việc tư vấn cần thuê tư vấn nước ngoài thực hiện và các thông tin liên quan đến chi phí tư vấn của các dự án đầu tư xây dựng công trình, đồ án quy hoạch xây dựng tương tự do tư vấn nước ngoài đã thực hiện;

c) Theo dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người). Việc xác định theo dự toán tháng - người (hoặc ngày -

người, giờ - người) dựa trên cơ sở dự tính số lượng tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người), đơn giá tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người), thời gian thực hiện công việc tư vấn, các khoản chi phí cần thiết để thực hiện công việc tư vấn và các quy định khác có liên quan.

1.3. Trường hợp thuê tư vấn nước ngoài lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chi phí thuê tư vấn nước ngoài được ước tính trong dự toán chi phí chuẩn bị dự án.

2. Xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài khi lựa chọn nhà thầu tư vấn nước ngoài:

2.1. Trường hợp đấu thầu tuyển chọn nhà thầu tư vấn nước ngoài:

- Chủ đầu tư xác định giá gói thầu thuê tư vấn nước ngoài trên cơ sở chi phí thuê tư vấn nước ngoài đã dự tính trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn nước ngoài theo quy định của pháp luật đấu thầu.

- Nhà thầu tư vấn nước ngoài đề xuất chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư của dự án hoặc theo dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người) nhưng phải phù hợp với nội dung công

việc, chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác của hồ sơ mời thầu.

- Chi phí thuê tư vấn nước ngoài được xác định thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu và kết quả thương thảo, đàm phán giữa chủ đầu tư với nhà thầu tư vấn nước ngoài, không vượt giá gói thầu đã được duyệt.

2.2. Trường hợp chỉ định nhà thầu tư vấn nước ngoài:

- Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng căn cứ mức chi phí đã dự kiến trong tổng mức đầu tư của dự án, trong nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng để xác định giá gói thầu làm cơ sở để chỉ định nhà thầu tư vấn nước ngoài theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu tư vấn nước ngoài đề xuất chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư của dự án, theo đơn giá tính cho một đơn vị diện tích (hoặc dân số) của đề án quy hoạch xây dựng hoặc theo dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người) phù hợp với yêu cầu của hồ sơ yêu cầu (loại của công việc tư vấn, hình thức thuê tư vấn, trình độ chuyên gia tư vấn, khối lượng, tiến độ thực hiện công việc và các yêu cầu khác). Việc xác định dự toán tháng - người (hoặc

ngày - người, giờ - người) thực hiện theo hướng dẫn của phụ lục kèm theo Thông tư này.

- Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng tổ chức việc xem xét, đánh giá chi phí do tư vấn nước ngoài đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu, yêu cầu của công việc tư vấn và hình thức thuê tư vấn. Trường hợp tư vấn nước ngoài đề xuất chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn theo dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người), chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng tổ chức thẩm định dự toán này để trình người quyết định đầu tư phê duyệt (hoặc người được ủy quyền đối với các dự án, đề án quy hoạch xây dựng do Thủ tướng Chính phủ quyết định). Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người) lập đề án quy hoạch xây dựng trên địa bàn của tỉnh, thành phố.

- Giá hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài được xác định thông qua kết quả đàm phán, thương thảo giữa chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng với nhà thầu tư vấn nước ngoài.

- Trường hợp thuê liên danh giữa tư vấn nước ngoài và tư vấn trong nước, chi phí xác định trên cơ sở việc phân chia trách nhiệm và khối lượng công việc

giữa các bên trong liên danh. Chi phí của tư vấn trong nước được xác định trên cơ sở khối lượng công việc do tư vấn trong nước đảm nhận và thỏa thuận giữa các bên. Riêng mức chi phí tiền lương chuyên gia tư vấn trong nước có thể vận dụng hướng dẫn tại điểm 6 mục I của Thông tư này.

- Trường hợp thuê cá nhân chuyên gia tư vấn nước ngoài, chi phí có thể bao gồm toàn bộ hoặc một phần các khoản chi phí như chi phí tiền lương của chuyên gia, chi phí đi lại của chuyên gia, chi phí văn phòng làm việc, một số khoản chi phí khác có liên quan và các khoản thuế phải nộp. Chi phí tiền lương của chuyên gia, chi phí đi lại của chuyên gia, chi phí văn phòng làm việc, một số khoản chi phí khác có liên quan xác định theo hướng dẫn của Thông tư này. Các khoản thuế phải nộp bao gồm thuế giá trị tăng và một số loại thuế khác phải nộp, nếu có, xác định theo quy định hiện hành.

### III. QUẢN LÝ CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN NƯỚC NGOÀI

1. Tư vấn nước ngoài phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh các căn cứ xác định chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn được thuê và các thông tin liên quan đến chi phí của các

dịch vụ tư vấn xây dựng tương tự đã thực hiện. Mức tiền lương cơ bản của chuyên gia và các chi phí tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia như chi phí xã hội, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm, các khoản phụ cấp khác và lợi nhuận cần phải được thể hiện trong báo cáo kết quả hoạt động tài chính của tổ chức tư vấn thực hiện trong những năm liền kề đã được kiểm toán hoặc trong các hợp đồng thực hiện công việc tư vấn tương tự đã thực hiện hoặc các quy định khác có liên quan. Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng có trách nhiệm xem xét, đánh giá các tài liệu nêu trên, khi cần thiết có thể trực tiếp kiểm tra các thông tin liên quan đến chi phí của dự án đầu tư xây dựng công trình, của đề án quy hoạch xây dựng do tư vấn nước ngoài đã thực hiện.

2. Trường hợp kết quả đàm phán, thương thảo xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài lớn hơn chi phí thuê tư vấn nước ngoài đã dự tính trong tổng mức đầu tư của dự án, trong nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng, chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư (hoặc người được ủy quyền đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định) đối với dự án đầu tư hoặc cấp phê duyệt đề án quy hoạch đối với công việc lập quy hoạch xây dựng (hoặc

cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng đối với các đề án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) xem xét quyết định điều chỉnh chi phí thuê tư vấn nước ngoài nói trên.

3. Việc lựa chọn tư vấn nước ngoài phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và thông qua hợp đồng giữa chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng với nhà thầu tư vấn nước ngoài. Nội dung hợp đồng ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật về hợp đồng, cần phải ghi rõ số lượng tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người), trình độ chuyên gia, tiến độ thực hiện, sản phẩm hoàn thành.

4. Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng chịu trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài, đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng sản phẩm của dịch vụ tư vấn xây dựng theo hợp đồng đã ký kết.

5. Việc thanh toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài phải phù hợp với nội dung của hợp đồng đã ký kết và các quy định khác có liên quan.

6. Chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ kinh nghiệm,

năng lực để xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài. Trường hợp chi định thầu tư vấn nước ngoài, chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng được thuê tổ chức tư vấn có đủ kinh nghiệm, năng lực thẩm tra dự toán trước khi trình phê duyệt. Tổ chức, cá nhân tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xác định, thẩm tra chi phí thuê tư vấn nước ngoài.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty Nhà nước, các Tập đoàn kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

## Phụ lục

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN NƯỚC NGOÀI THEO  
DỰ TOÁN THÁNG - NGƯỜI (HOẶC NGÀY - NGƯỜI, GIỜ - NGƯỜI)

(kèm theo Thông tư số 09/2007/TT-BXD ngày 02 tháng 11 năm 2007  
của Bộ Xây dựng)

1. Nội dung dự toán tháng - người (hoặc ngày - người, giờ - người) bao gồm:

- Chi phí chuyên gia;
- Chi phí khác;
- Thuế;
- Chi phí dự phòng.

2. Các khoản mục chi phí trên xác định như sau:

2.1. Chi phí chuyên gia: xác định trên cơ sở loại chuyên gia, số lượng và thời gian làm việc của chuyên gia (số lượng tháng - người), chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia và các khoản chi phí tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia:

- Loại, số lượng và thời gian làm việc của chuyên gia (số lượng tháng - người): xác định trên cơ sở yêu cầu khối lượng, chất lượng công việc, tiến độ thực hiện, khả năng đảm nhận công việc của từng chuyên gia.

- Chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia: căn cứ mức chi phí tiền lương thực tế đã chi trả chuyên gia. Mức chi phí tiền

lương thực tế của chuyên gia căn cứ báo cáo kết quả hoạt động tài chính của tổ chức tư vấn thực hiện trong những năm liền kề đã được kiểm toán hoặc trong các hợp đồng thực hiện công việc tư vấn tương tự đã thực hiện hoặc các quy định khác có liên quan.

- Các khoản chi phí tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia bao gồm chi phí xã hội, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm, các khoản phụ cấp khác và lợi nhuận:

+ Chi phí xã hội là khoản chi phí liên quan đến trách nhiệm đóng góp quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của nước mà tư vấn nước ngoài đăng ký hoạt động kinh doanh. Chi phí xã hội tính bằng tỷ lệ % của chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia. Chi phí xã hội căn cứ theo quy định của nước mà tư vấn nước ngoài đăng ký hoạt động kinh doanh.

+ Chi phí quản lý là khoản chi phí liên quan đến chi phí tiền lương của bộ phận quản lý, nhân viên giúp việc và chi phí duy trì hoạt động của tổ chức tư vấn nước ngoài. Chi phí quản lý tính bằng tỷ lệ %

của chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia. Tỷ lệ % của chi phí quản lý xác định trên cơ sở mức tỷ lệ thực tế đã thực hiện của tổ chức tư vấn thông qua báo cáo kết quả hoạt động tài chính đã thực hiện trong những năm liền kề đã được kiểm toán hoặc trong các hợp đồng thực hiện công việc tư vấn tương tự đã thực hiện.

+ Chi phí bảo hiểm là khoản chi phí liên quan đến trách nhiệm bảo hiểm sản phẩm tư vấn và các loại bảo hiểm bắt buộc khác. Chi phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ % của chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia. Chi phí bảo hiểm xác định theo kết quả thực tế hoạt động của tổ chức tư vấn và các quy định khác có liên quan.

+ Các khoản phụ cấp khác của chuyên gia như phụ cấp làm việc quốc tế, phụ cấp xa gia đình, và các khoản phụ cấp khác, nếu có. Các khoản phụ cấp này xác định theo tỷ lệ % của chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia.

+ Lợi nhuận là khoản chi phí dự tính để đảm bảo sự phát triển của tổ chức tư vấn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận xác định theo tỷ lệ % của chi phí tiền lương cơ bản của chuyên gia.

2.2. Các khoản chi phí khác: gồm chi phí đi lại của chuyên gia, chi phí văn

phòng làm việc, chi phí hội nghị, hội thảo và một số khoản chi phí khác, nếu có. Các khoản chi phí khác xác định như sau:

+ Chi phí đi lại của chuyên gia gồm chi phí đi lại quốc tế và chi phí đi lại tại Việt Nam của chuyên gia. Số lượng lượt đi lại quốc tế và loại phương tiện đi lại phải phù hợp với nhu cầu thực hiện công việc. Trường hợp sử dụng máy bay thì chi phí vé máy bay phải thấp hơn vé hạng nhất. Đối với chi phí đi lại tại Việt Nam phải được xác định phù hợp với nhu cầu công việc, loại phương tiện và mặt bằng giá cho thuê phương tiện phổ biến tại Việt Nam.

+ Chi phí văn phòng làm việc tại Việt Nam xác định trên cơ sở diện tích văn phòng cần thiết để bố trí chỗ làm việc của chuyên gia tư vấn, thời gian thực hiện công việc tư vấn và giá thuê văn phòng làm việc theo mặt bằng giá tại Việt Nam.

+ Chi phí hội nghị, hội thảo xác định theo yêu cầu của nội dung công việc cần thực hiện, các chi phí cần thiết để tổ chức hội nghị, hội thảo theo quy định hiện hành.

- Các chi phí khác như chi phí thông tin liên lạc quốc tế, chi phí nhận, gửi, sử dụng công cụ theo yêu cầu của dịch vụ tư vấn, các dịch vụ kỹ thuật khác theo



của dịch vụ tư vấn. Các khoản chi phí này xác định theo yêu cầu thực tế thực hiện từng loại công việc tư vấn của từng dự án.

2.3. Thuế: bao gồm thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế phải nộp khác xác định theo quy định của Việt Nam và quy định của nước mà tư vấn nước ngoài đăng ký hoạt động kinh doanh.

2.4. Chi phí dự phòng: là khoản chi phí dự tính cho những công việc phát

sinh trong quá trình thực hiện công việc tư vấn và yếu tố trượt giá. Chi phí dự phòng xác định tối đa không quá 10% của chi phí chuyên gia và chi phí khác.

3. Tùy theo đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của từng tổ chức tư vấn nước ngoài, chi phí tiền lương chuyên gia có thể bao gồm một số hoặc toàn bộ các khoản chi phí tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia nêu tại khoản 2.1 điểm 2 trong Phụ lục này./.